

KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

QUYỂN 16

Phẩm 4: NGẠ QUỶ (Phần 1)

Lại nữa, Tỳ-kheo biết quả báo của nghiệp rồi, quan sát khắp biển khổ trong tất cả địa ngục, đều bị dòng nước ái dục cuốn xoáy nhận chìm. Trong đại địa ngục, những người bị đọa vào như Phú-lan-na, Mạt-ca-ly Câu-la-ly, Đê-bà-đạt-đa, những kẻ ấy như là loài cá bị cá ma-kiệt to lớn, nuốt ăn. Từ địa ngục Hoạt cho đến địa ngục A-tỳ rộng sâu đen ngòm cùng với các địa ngục khác, ở trong biển khổ lớn có cá đề-di, cá đề-di-nghê-la, cá na-ca-la, cá cư-tỳ-la, cá thất-thâu-ma-la, rùa, ba ba... bị sức gió của tham dục, sân hận, ngu si đánh bật cuốn trôi làm cho nước nổi sóng lớn cuộn cuộn đầy những bọt nước, khiến các loài cá kia chịu nhiều khổ bức, nước mắt như mưa, khóc lóc thảm khiết, đau đớn kêu gào giống như tiếng sóng lớn, sóng sâu lo phủ khắp. Sức mạnh của rồng phun ra mưa khổ não lớn đầy cả địa ngục. Địa ngục A-tỳ rất sâu, không có kẻ hở, lửa cháy dữ dội, giống như kiếp hỏa nổi lên đốt rụi đại kiếp, cháy hết núi Ca-ba-la (*đời Ngụy dịch là núi Luân, tức núi Thiết vi*), là biển khổ não lớn trong đại địa ngục. Ai yếu đuối không có sức mạnh của điều thiện thì không thể vượt qua được. Tỳ-kheo như vậy là quán xét về sự khổ lớn rồi sinh tâm nhàm chán.

Già-tha tụng:

*Chúng sinh bị ngu si lừa gạt
Bị ái nhiễm luôn trôi lấy thân
Dẫn đến đường hiểm nạn thế gian
Lo sợ tại bến ác lão tử.
Ba xứ thoát đọa vào địa ngục
Ra khỏi địa ngục, sinh lên trời
Ba xứ mạng chung vào ngạ quỷ
Ra khỏi ngạ quỷ vào súc sinh.
Bị mê mờ tạo nghiệp bất thiện
Các dục tác động sai chúng sinh
Bị lưới si buộc trôi lấy thân
Lưu chuyển trôi trong biển ba cõi.
Vô tử lâu xa chịu khổ lớn
Vô số chúng sinh khổ sinh tử
Không có tâm nhàm chán tử sinh
Vô tử lâu xa tạo nhân duyên.
Chư Thiên phóng dật hoại tâm mình
Cõi người tìm cầu chịu các khổ
Ngạ quỷ thường bị đói khát thiếu
Súc sinh thì ăn nuốt lẫn nhau.
Trong địa ngục, lửa cháy hừng hực
Ngạ quỷ bị khổ não vì si*

Tất cả chúng sinh trong sinh tử
Không có một hào ly được vui.
Trong các khổ lại tưởng là vui
Chúng sinh bị si, hoặc, ái gạt
Không có ai chỉ dạy chánh đạo
Không thoát khỏi những khổ não này.
Nếu ai xa lìa nơi pháp thiện
Luôn hành vọng ngữ không thành tín
Không chịu tu tập pháp thiền định
Luân hồi sinh tử chịu các khổ.
Chư Phật Như Lai đã nói pháp
Nếu đời hiện tại và vị lai
Lỗi nơi cha mẹ và thân tộc
Thường theo chúng sinh không lìa bỏ.
Chúng sinh chánh, tà, bất định tụ
Ba thứ tội ác thường thao túng
Đi trong ba cõi không dừng nghỉ
Lấy ba thọ để làm bạn lữ.
Chúng sinh mê lầm do ba nghiệp
Đi trong ba đường ác hiểm nạn
Luôn luôn ưa thích trong ba hữu
Bị luân chuyển mãi trong ba cõi.
Chúng sinh nào quy y Tam bảo
Tu hành tự tại Tam-bồ-đề
Đoạn trừ, loại bỏ ba kiến chấp
Đó là người bỏ các khổ não.
Trong ba thời thích hành chánh hạnh
Quán thấy như thật ba loại ấy
Trong ăn uống phải nên biết đủ
Người ấy có thể lìa não, ưu.
Ba khối lỗi lớn: Tham, sân, si
Khéo xét ba nghiệp không tạo ác
Người hành như vậy lìa sinh khổ
Vĩnh viễn đoạn trừ mọi nhiệt não.
Người nào hiểu được đạo, phi đạo
Trong có-không phải khéo tư duy
Nên khéo tu tập tâm Từ bi
Đó là đạo tối thắng bậc nhất.
Nếu có chúng sinh không loạn, đục
Tâm thường thanh tịnh, không cấu nhiễm
Thoát, lìa hết các pháp bất thiện
Nên biết người ấy được giải thoát.
Nếu có người thường hành chánh đạo
Chánh niệm đại lực luôn kiên cố
Thường thích xa lìa khỏi các hữu

*Người ấy giải thoát không còn nghi.
Nếu ai đoạn trừ hết hữu, ái
Tâm mong muốn không khởi hữu, ái
Đối với các khổ sinh, lão, tử
Người ấy không vướng chút vi trần.
Nếu có người ngu tạo nghiệp ác
Tạo rồi, còn làm tăng trưởng thêm
Ái dục như độc không nên gần
Người có trí nên phải lánh xa.
Nếu ai xa lìa khỏi ái dục
Tâm thường vui câu quả giải thoát
Người ấy diệt sạch các bất thiện
Như ánh mặt trời trừ tối tăm.
Như vậy, người thân cận pháp thiện
Thường lìa bỏ mọi nẻo bất thiện
Nên khéo tư duy tịnh, bất tịnh
Lược nói sơ qua, người nên biết.*

Tỳ-kheo ấy, nhờ lợi ích của trí tuệ nên nhớ được đời này, đời khác. Tâm nghĩ như vậy nên dùng trí tuệ để tạo lợi ích cho hết chúng sinh trong thế gian. Quan sát các khổ nơi địa ngục, tư duy, nhớ nghĩ đến tất cả chúng sinh, khởi tâm thương xót tu tập Từ bi, đối với mọi nơi chốn khổ sở bức bách rất đáng sợ của địa ngục, đã quan sát đầy đủ rồi, vị ấy biết rõ quả báo của nghiệp. Biết nghiệp báo rồi, vị ấy sinh tâm nhằm chán xa lìa. Vị ấy lại quán như vậy: “Các chúng sinh này vì sao bị chìm vào những đường ác, với những nơi chốn rất đáng sợ hãi, đi trong đồng hoang sinh tử?”.

Tỳ-kheo ấy tư duy như thế, liền sinh tâm Từ bi, biết nghiệp hiểm ác trong đường ngã quý, do tâm tham lam, ganh ghét, khinh khi, đối gạt mọi người, tham tiếc cất giữ của cải, muốn được giàu có, tích chứa nhiều việc ác, bị tham ác che phủ, không thực hành hạnh bố thí, không cúng dường các Sa-môn, Bà-la-môn, không bố thí cho những người đau ốm, đui mù, nghèo khổ. Có ai đến xin thì keo kiệt, nhất quyết không cho. Không khởi công đức, không giữ gìn giới cấm. Đời này và đời khác không tạo lợi ích, mà còn làm tổn hại vợ con, nô tỳ, tham tiếc không cho, bồng sển, đố kỵ, đối gạt. Do nhân duyên ấy nên bị đọa vào cõi ngã quý. Người nữ thường sinh nhiều trong đường ngã quý. Vì sao? Vì tánh của người nữ phần nhiều có tâm ganh tỵ, người chồng chưa thuận hợp thì đã khởi ý đố kỵ. Do nhân duyên đó nên phần nhiều người nữ bị sinh trong đường ngã quý.

Lại nữa, Tỳ-kheo biết rõ quả báo của nghiệp rồi lại quán xét về đường ngã quý. Ngã quý ở những nơi chốn nào? Vị ấy quán xét như vậy rồi, liền dùng văn tuệ quan sát các loài ngã quý. Lược có hai loại:

1. Ngã quý trong cõi người.
2. Ngã quý ở trong cảnh giới ngã quý.

Quý ở trong cõi người: nếu người đi ban đêm thì có khi gặp nó.

Quý ở trong cảnh giới ngã quý tức: Ở dưới cõi Diêm-phù-đề năm trăm do-tuần, rộng ba vạn sáu ngàn do-tuần, kể cả quyến thuộc của các ngã quý khác trong đường ác, ấy là vô lượng với rất nhiều nghiệp ác, ở trong cõi Diêm-phù-đề có gần, có xa.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia biết quả báo của nghiệp, quan sát cõi ngã quý có vô lượng

loại. Vị ấy dùng văn tuệ quán xét sơ lược về ba mươi sáu loại ngạ quỷ. Tất cả ngạ quỷ đó đều do tham lam keo kiệt, ganh ghét mà sinh vào chốn đó, đem vô số tâm khác nhau, tạo ra vô số các loại nghiệp khác nhau, thực hiện vô số hành động khác nhau, ở những chỗ khác nhau, với vô số sự đói khát luôn tự đốt thân mình. Lược nêu có ba mươi sáu loại như sau:

1. Ca-bà-ly: Ngạ quỷ có thân hình như cái vạc.
2. Tô-chi-mục-khư: Ngạ quỷ miệng như lỗ kim.
3. Bàn-đa-bà-xoa: Ngạ quỷ ăn các thứ ói mửa.
4. Tỳ-sư-tha: Ngạ quỷ ăn phân nhơ.
5. A-bà-xoa: Ngạ quỷ không được ăn.
6. Kiện-đà: Ngạ quỷ ăn hơi.
7. Đạt-ma-bà-xoa: Ngạ quỷ ăn pháp.
8. Bà-lợi-lam: Ngạ quỷ ăn nước.
9. A-xa-ca: Ngạ quỷ hy vọng.
10. Xí-trá: Ngạ quỷ ăn đờm.
11. Ma-la-bà-xoa: Ngạ quỷ ăn vòng hoa.
12. La-ngật-trá: Ngạ quỷ ăn máu.
13. Mông-sa-bà-xoa: Ngạ quỷ ăn thịt.
14. Tô-kiện-đà: Ngạ quỷ ăn hương khói.
15. A-tỳ-già-la: Ngạ quỷ đi nhanh.
16. Sy-đà-la: Ngạ quỷ tìm lỗi.
17. Ba-đa-la: Ngạ quỷ ở dưới đất.
18. Hy-lợi-đề: Ngạ quỷ thân thông.
19. Xà-bà-lê: Ngạ quỷ đốt cháy.
20. Xi-đà-la: Ngạ quỷ rình lỗi em bé.
21. Ca-ma: Ngạ quỷ ưa sắc dục.
22. Tam-mâu-đà-la-đề-ba: Ngạ quỷ ở bờ biển.
23. Diêm-la Vương sứ: Ngạ quỷ cầm gậy.
24. Bà-la-bà-xoa: Ngạ quỷ ăn trẻ con.
25. Ô-thù-bà-xoa: Ngạ quỷ ăn tinh khí của người.
26. Bà-la-môn: Ngạ quỷ La-sát.
27. Quân-trà hỏa lữ: Ngạ quỷ ăn chất đã thiêu đốt.
28. A-thâu-bà-la-tha: Ngạ quỷ ở bờ ruộng, ngõ hẻm ô uế.
29. Bà-di-bà-xoa: Ngạ quỷ ăn gió.
30. Ương-già-la-bà-xoa: Ngạ quỷ ăn than lửa.
31. Tỳ-sa-bà-xoa: Ngạ quỷ ăn chất độc.
32. A-trá-tỳ: Ngạ quỷ ở đồng hoang.
33. Xa-ma-xá-la: Ngạ quỷ ở gò mả ăn than, đất nóng.
34. Tỳ-lợi-sai: Ngạ quỷ ở trong cây.
35. Già-đa-ba-tha: Ngạ quỷ ở ngã tư.
36. Ma-la-ca-da: Ngạ quỷ giết thân.

Đó là nói lược về ba mươi sáu loại ngạ quỷ, nếu nói rộng ra thì có vô lượng. Có nhiều thứ tâm tạo ác, nên hành nghiệp đều khác, do nhân duyên là tâm keo kiệt, tham lam, không thực hành bố thí mà phải chịu vô số các loại thân như vậy.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia biết quả báo của nghiệp rồi, quan sát các loại ngạ quỷ chịu

đói khát dữ dội tự đốt thân mình. Do đời trước sinh nhiều đố kỵ, tâm ác phá hoại, gây tạo nhiều ba nghiệp ác về thân, khẩu, ý với mười thứ bất thiện nên sinh trong loài ngựa quỳ. Người kia do gây nhân là tạo mười thứ nghiệp đạo bất thiện mà chịu tất cả khổ. Vì nghiệp ác nên sinh trong loài ngựa quỳ. Do nghiệp ác lôi kéo, do nghiệp làm gốc mà bị đọa vào đường ác và bị trói buộc ở đấy. Do nhân duyên đó mà người kia không thoát khỏi sinh tử. Tâm khổ vượn từ vô thủy đến nay luôn nhảy nhót, quấy nhiễu, không đứng yên, đi vào nơi hiểm nạn, nhiều chướng ngại, leo trèo nơi vô số mạng lưới cành nhánh, qua lại mau chóng, ở nơi núi sinh tử, ngủ trong hang sâu, đi đến đâu không hề hay biết. Quán tâm khổ vượn mãi lằng xằng không chịu đứng yên nên làm như vậy: Ban đầu phải điều phục tâm. Nếu tâm không được điều phục thì nó sẽ dẫn chúng sinh đến chỗ rất sợ hãi, chịu khổ não lớn. Tâm giặc như vậy nên khiến chúng sinh cứ luân hồi trong sinh tử. Tư duy về tâm như vậy, Tỳ-kheo lìa bỏ được dục uế trong sinh tử, nhằm chán khổ nơi sinh tử.

Lại tư duy như vậy: “Tất cả sinh tử thảy đều khổ não”. Tỳ-kheo kia như thế là tư duy phân biệt: Trong loài ngựa quỳ có vô số loại. Tư duy như vậy rồi, vị ấy phân biệt từng loại và quán các nghiệp báo, biết: đều do nhân duyên sinh ra, có khổ-vui, đẹp-xấu, tịnh-bất tịnh, thiện-ác, sang-hèn, trên-dưới, sinh-diệt... Tất cả các loại ấy không phải tự nhiên sinh ra.

Tỳ-kheo quan sát các loài ngựa quỳ như vậy, biết quả báo của nghiệp rồi, dùng văn tuệ quán ngựa quỳ Ca-bà-ly thân hình như cái vạc, nên quán xét như thế nào?

Quỳ ấy thân dài, lớn hơn người gấp hai lần, không có mặt, mắt. Tay, chân lồm vào giống như chân cái vạc, lửa cháy đầy trong đó thiêu đốt thân hình giống như thiêu đốt cây, bị đói khát bức bách. Khi bị quả báo trói buộc thì không ai có thể cứu được, không có chỗ nương tựa, không có chỗ cậy nhờ, luôn ưu sầu khổ não, không ai cứu vớt.

Vì nghiệp gì mà sinh vào loài ngựa quỳ này?

Vị ấy liền dùng văn tuệ, thấy chúng sinh kia, vào đời trước do tham lam của cải mà nhận làm người đồ tể giết thuê cho người, cắt bằm mỡ, thịt, lòng không chút thương xót. Người kia do tâm tham mà sát sinh, giết rồi lại thích thú, tạo ra nhiều nghiệp ác, tâm không hề hối hận. Sau khi qua đời, người ác ấy bị đọa vào đường ác làm thân ngựa quỳ Ca-bà-ly ở sâu dưới đất năm trăm do-tuần. Từ đây, khi qua đời, liền sinh đến chỗ tối tăm rất kinh hãi. Sau khi sinh vào đó, hai núi trên dưới hợp lại cùng một lúc đè ép thân nó, phải chịu khổ não cùng cực. Thân nó chuyển lớn lên đầy cả một do-tuần, luôn bị đói khát thiêu đốt thân. Trong đường ngựa quỳ, nó phải trải qua năm trăm năm. Một ngày đêm ở đây tính theo ngày tháng năm nơi cõi Diêm-phù-đề là mười năm. Như vậy, năm trăm năm gọi là một đời, giảm bớt ít nhiều mạng sống cũng không nhất định.

Nghiệp thứ hai bị đọa trong cõi ngựa quỳ: Có chúng sinh nào nhận giữ vật của người khác mà tìm cách khước từ, không chịu trả lại thì sinh vào loài ngựa quỳ ấy. Hoặc người nam hay nữ không thực hành ba loại bố thí: Bố thí của cải, bố thí pháp, bố thí vô úy, lại thường ôm lòng tham lam, bòn sẻn thì sinh trong loài ngựa quỳ ấy.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia biết quả báo của nghiệp rồi lại quan sát về ngựa quỳ. Vị ấy dùng văn tuệ quán xét các ngựa quỳ Châm khẩu (*miệng như lỗ kim*).

Vì nghiệp gì mà sinh vào loài ngựa quỳ này?

Vị ấy dùng văn tuệ quán loài ngựa quỳ Tô-chi-mục-khư (*Tô-chi-mục-khư: Đời Ngụy dịch là miệng như lỗ kim*), biết chúng sinh này đời trước dùng tiền của thuê người sát sinh, tham lam, keo kiệt, ganh ghét, không thực hành hạnh bố thí, không bố thí cơm áo,

không bố thí pháp, không bố thí vô úy. Người ấy khi qua đời bị đọa làm thân nạ quỷ miệng như lỗ kim. Do tạo nghiệp dối gạt, làm mê hoặc người nên thọ thân nạ quỷ miệng như lỗ kim, bụng như núi lớn, luôn luôn đau khổ, bị đói khát đốt cháy hành hạ thân thể. Bên trong bị các khổ, bên ngoài bị lạnh, nóng, ruồi, muỗi loài trùng ác, các bệnh về nhiệt... Thân tâm như thế là chịu vô số các khổ bức. Một ngày một đêm trong địa ngục so với số ngày tháng năm của nhân gian trải qua là mười năm. Như vậy, thọ thân nạ quỷ đủ năm trăm năm, mạng sống cũng không nhất định. Nếu người nam hoặc nữ gây tạo nghiệp thứ hai thì bị đọa vào loài nạ quỷ miệng như lỗ kim ấy.

Hoặc có người chồng bảo vợ cúng dường một ít thức ăn cho các Sa-môn, Bà-la-môn, nhưng người vợ keo kiệt, tiếc của, có mà nói là không có, rồi nói với người chồng:

–Trong nhà không có gì cả thì lấy đâu để cúng dường Sa-môn và các đạo sĩ?

Người vợ ấy vì tham lận, tiếc của nên dối gạt chồng, không chịu cúng dường. Sau khi qua đời, bà ta bị đọa vào loài nạ quỷ miệng như lỗ kim, vì đã tích chứa huân tập nhiều nghiệp ác. Thế nên phần nhiều người nữ sinh trong đường nạ quỷ. Vì sao? Vì người nữ có nhiều tham dục, đố kỵ, không bằng đàn ông. Người nữ tâm nhỏ mọn, keo kiệt, không rộng rãi như đàn ông. Vì nhân duyên đó nên sinh trong loài nạ quỷ. Cho đến khi nghiệp ác tâm đố kỵ không mất, không hoại, không hủy, thì không thể nào thoát khỏi kiếp nạ quỷ, nếu nghiệp hết thì mới được thoát. Từ đây, sau khi qua đời, lại sinh vào loài súc sinh, thọ thân loài quạ Già-trá-ca (*Quạ này chỉ ăn nước mưa từ trời, giữa miệng lên hứng đón lấy nước mưa để uống; ngoài ra không được uống nước gì khác*), thường khổ sở vì đói khát, chịu nhiều khổ bức. Thoát thân súc sinh rồi sinh làm người, do nghiệp ác còn sót lại nên thường khốn khổ, đói khát, bần cùng, phải xin ăn để sống. Vì nghiệp ác còn sót lại nên phải chịu quả báo như vậy.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia biết rõ quả báo của nghiệp, lại quan sát về các nạ quỷ. Vị ấy dùng văn tuệ quán loài nạ quỷ ăn các thứ ói mưa.

Chúng sinh vì nghiệp gì mà làm thân nạ quỷ ăn các thứ ói mưa?

Vị ấy dùng văn tuệ biết chúng sinh này vào đời trước làm thân người nữ, dối gạt chồng mình, tự ăn những món ngon ngọt, tâm bõn sẻn, tham lam, ganh ghét con mình nên không cho. Hoặc có người chồng, vợ không phản bội, lại khởi ý ganh tỵ, một mình ăn những món ngon ngọt, không cho vợ con ăn. Do nhân duyên đó nên những người kia sau khi qua đời bị đọa vào loài nạ quỷ Bàn-đa (*Bàn-đa-bà-xoa, đời Ngụy dịch là ăn các thứ ói mưa*). Làm thân nạ quỷ này thường bị đói khát thiêu đốt khắp thân. Thân nó cao lớn hơn nửa do-tuần, ở trong vùng đồng hoang chạy đôn đáo khắp nơi để tìm kiếm nước uống, lớn tiếng kêu gào vì bị đói khát. Chúng sinh ấy do đời trước không đem của cải bố thí, không bố thí pháp, không bố thí vô úy, do nhân duyên ấy nên sinh trong loài nạ quỷ này, thọ mạng lâu dài như trên đã nói. Trải qua năm trăm năm, nếu nghiệp ác chưa hết, chưa hoại thì trọn không thoát được. Loài nạ quỷ ấy luôn tìm kiếm những thứ do ói mưa rất là khốn khổ nhưng cũng không có. Từ đây sau khi qua đời, sinh vào loài súc sinh cũng thường ăn những thứ do ói mưa, chịu khổ vì đói khát. Thoát được thân súc sinh thì sinh làm người, do nghiệp ác còn sót lại nên luôn bị đói khát, ở bờ ruộng, ngõ hẻm, thường nhặt những thức ăn vứt bỏ của người đời để ăn. Hoặc theo các Sa-môn, Bà-la-môn xin ăn để sống. Vì nghiệp ác còn sót lại nên phải chịu quả báo như vậy.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia biết rõ quả báo của nghiệp lại quán các loài nạ quỷ. Vị ấy dùng văn tuệ nhận biết các chúng sinh này do đời trước nhiều tham lam, ganh ghét, thường ôm lòng keo kiệt, bõn sẻn, không thực hành bố thí, đã đem các thức ăn bất tịnh

bổ thí cho các Sa-môn, Bà-la-môn, khiến chư vị ấy không biết thức ăn bất tịnh nên đã thọ dụng. Do nhân duyên tạo nghiệp ác ấy, nên sau khi qua đời, người bổn sển kia bị đọa vào đường ác. Sinh trong loài ngạ quỷ ăn phân nhơ, thọ mạng dài ngắn như trước đã nói. Cũng trải qua năm trăm năm đói khát đốt thân, luôn tìm kiếm những thứ phân nhơ nhưng vẫn không có. Do nghiệp lực nên luôn chẳng được vừa ý, các chỗ bất tịnh với sâu giòi phần ứ mãi chạy xuôi ngược tìm kiếm nhưng vẫn không no đủ đến nỗi phải chết. Luôn bị khổ não như vậy mà nghiệp ác vẫn chưa hết, không hoại, không tan, nên không thoát được. Nếu nghiệp ác hết, sau khi qua đời, tùy theo nghiệp lưu chuyển thọ khổ theo sinh tử. Thân người khó được, giống như con rùa trong biển tìm lỗ hổng nơi cây nổi, thân xấu ác thọ khổ khắp nơi. Nếu sinh làm người thì bận cùng nhiều bệnh, khổ khổ vì đói khát, thường xin thức ăn dư thừa để tự nuôi sống. Vô lượng suy nghĩ ác luôn đeo đuổi nơi thân. thân tướng lở lói, bất tịnh, ứ tạp, bị mọi người khinh ghét, hơi miệng hôi hám, răng nhuộm đen sạm. Do nghiệp ác còn sót lại nên bị quả báo như vậy.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia biết rõ quả báo của nghiệp, lại quan sát về nơi chốn của loài ngạ quỷ keo lận, ganh tỵ. Tất cả loài ngạ quỷ đều do keo kiệt, đố kỵ làm gốc.

Các chúng sinh ấy vì nghiệp gì mà phải sinh trong loài ngạ quỷ không ăn?

Vị ấy dùng văn tuệ biết các ngạ quỷ đó từ đời trước do bổn sển, ganh tỵ, tự che lấp tâm mình, nói dối, lừa gạt, tự ý mình có sức mạnh, vu khống người lương thiện, cột trói họ trong nhà tù, cấm mọi người không được cho ăn, khiến người kia phải chết. Giết rồi, tâm hả hê, không hối hận mà lại sinh tâm tùy hỷ, sau còn dạy bảo người khác làm như vậy, tạo nghiệp ác rồi mà không hề cải hối. Người ác ấy, sau khi qua đời, sinh làm ngạ quỷ không ăn. Hoặc nam hoặc nữ sinh vào chốn đó luôn bị lửa đói khát đốt cháy hừng hực giống như nước trong núi được khởi thông, dòng chảy tung vọt lên cao. Lửa trong bụng bốc lên thiêu đốt thân người ác kia, không chừa một chút nào. Chết rồi thì sống trở lại, sống lại rồi bị thiêu đốt. Có hai loại khổ luôn bức bách thân họ: một là đói khát, hai là lửa đốt. Người ác ấy bị khổ bức nên kêu gào thảm thiết, chạy khắp nơi. Quả báo của nghiệp ác thật không thể lường tính như vậy, người kia bị khổ cả bên trong lẫn bên ngoài, toàn bộ thân thể bị lửa nghiệp thiêu đốt. Trong thân phát ra lửa rồi tự đốt lấy thân, cũng như trong thân cây lớn khô ráo có chỗ rỗng, người ta đem lửa đốt, khiến cây cháy dữ dội. Ngạ quỷ này bị thiêu đốt cũng giống như thế, khắp thân đều bị cháy, kêu gào thê thảm, miệng phát ra lửa, hai ngọn lửa phát ra cùng lúc thiêu đốt thân, khiến quỷ kinh hoàng, tìm đường chạy trốn. Khi chạy, trên đất mọc đầy gai góc, tất cả đều bị lửa cháy xuyên qua hai chân, làm nó đau đớn cùng cực không chịu nổi. Khi kêu gào thì lửa đốt lười, khiến nát rã giống như nấu sữa đặc. Chết rồi, sống lại. Do nghiệp ác nên giông ruổi khắp nơi để tìm nước. Khi đến ao, suối, nơi có nước thì hết thấy đều khô cạn. Vì nghiệp ác nên chỉ thấy toàn là lửa lớn dữ dội. Cây cối, đất đai, núi rừng đều bị đốt cháy. Nó chạy đến chỗ có nước thì nơi ấy có ngạ quỷ giữ nước, tay cầm bình khí đón đánh vào đầu nó. Bị khổ não tột cùng như thế đều do đời trước tham lam, bổn sển, bị giặc tâm làm cuồng loạn, thọ mạng lâu dài trải qua năm trăm năm như trước đã nói. Vì nghiệp ác ấy nên luôn không được ăn. Nghiệp ác chưa hết nên khiến không chết. Nghiệp ác chưa hết, không hoại, không hủy thì vẫn không thoát được. Nếu nghiệp ác hết thì mới thoát khỏi kiếp ngạ quỷ. Ở đây qua đời, bị gió nghiệp ác thổi, theo nghiệp mà lưu chuyển, thọ khổ nơi sinh tử. Thân người khó được, giống như con rùa trong biển tìm lỗ hổng nơi cây nổi. Nếu sinh làm người, khi ở trong thai thì làm cho mẹ không thể ăn được, khiến người mẹ thân tướng tiêu tụy, xấu xí. Do nghiệp sát sinh nên bào thai bị sẩy. Giả sử thai không

yếu thì lại tạo cho thân thể mẹ trở nên hôi hám, đáng ghét, lại còn thích làm điều bất thiện. Nếu được sinh ra thì mạng ngắn, nạn nhiều như nạn bị vua bắt trói, bị khổ nơi lao ngục, đói khát, chết đói... Do nghiệp ác còn sót lại nên thọ quả báo như vậy.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia biết rõ về quả báo của nghiệp, lại quan sát thế giới của naga quỷ. Vị ấy dùng văn tuệ quán xét các naga quỷ ăn hơi.

Vì nghiệp gì mà sinh vào loài naga quỷ này?

Vị ấy dùng văn tuệ biết chúng sinh do đời trước tự mình ăn nhiều món ngon, không cho vợ con và quyến thuộc. Vợ con chỉ được ngửi mùi thơm chứ không hề biết đến vị ngon của thức ăn ấy. Trước vợ con, người kia chỉ ăn một mình. Do tánh bồng sển đối với người thân, quyến thuộc, đã không lấy cho mà còn sai bảo người khác không được cung cấp, lại sinh tâm tùy hỷ. Tạo ra nhiều tội lỗi như vậy mà người kia không cải hối, không hề sinh tâm xấu hổ. Sau khi qua đời, người ác ấy bị đọa vào loài naga quỷ ăn hơi, thường bị đói khát đốt thân, giông ruồi khắp chốn, kêu gào khóc lóc, chỉ nương vào tháp miếu. Khi có người tin tưởng cúng tế trời đất bày biện các món cúng thì quỷ nhờ vào mùi thơm của thức ăn và ngửi lấy các mùi khác để sống.

Lại có các naga quỷ khác cũng ngửi mùi: Khi người đời bị nhiều bệnh hoạn, sắp bày các món tế lễ ở bên sông, trong rừng, bờ ruộng, các ngã đường, thì quỷ đó nhờ vào những mùi thơm này để sống. Như vậy, các naga quỷ ăn hơi có vô lượng khổ não. Vì nghiệp ác chưa hết nên khiến nó không chết. Bị khổ như thế nhưng nghiệp ác chưa hết, không hoại, không hủy thì vẫn không thoát được. Nếu nghiệp ác hết thì mới thoát khỏi kiếp naga quỷ. Ở đây qua đời, tùy theo nghiệp mà lưu chuyển thọ khổ theo sinh tử. Thân người khó được, giống như con rùa trong biển tìm kiếm lỗ hổng nơi cây nổi. Nếu sinh làm người thì nghèo khổ, nhiều bệnh hoạn, thân thể hôi dơ, do nghiệp ác còn sót lại nên bị quả báo như vậy.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia biết quả báo của nghiệp, lại quán về thế giới của naga quỷ. Vị ấy dùng văn tuệ quán xét loài naga quỷ ăn pháp. Nhờ nhân duyên của pháp, khiến chúng đứng vững và có thể lực.

Vì nghiệp gì mà sinh vào loài naga quỷ này?

Vị ấy dùng văn tuệ quán thấy các naga quỷ ấy lúc làm người tánh nhiều tham lam, đố kỵ. Vì để nuôi sống thân mạng, vì cầu tài lợi, nói pháp cho người mà tâm không kính trọng, phạm giới, không có lòng tin, không vì mục đích giáo hóa, điều phục các chúng sinh mà lại nói pháp bất tịnh. Nói: Sát sinh được sinh Thiên, hưởng phước. Cưỡng bức đoạt của cải, cho là không có tội báo. Đưa con gái cho người khác để được phước đức cũng như thả một con trâu chúa... Đem những pháp bất tịnh ấy thuyết giảng cho người, được của cải thì tự mình thọ dụng, không chịu làm bố thí, lại đem chôn giấu, tích trữ. Do bồng sển, ganh tỵ che lấp tâm, sau khi qua đời, người kia sinh vào đường ác, làm thân naga quỷ ăn pháp, mạng sống trải qua năm trăm năm, ngày tháng dài ngắn như trước đã nói. Ở các chỗ hiểm nạn cứ chạy xuôi ngược khắp nơi, tìm kiếm ăn uống, bị đói khát đốt thân, không ai cứu vớt, giống như cây khô. Quỷ ấy bị lửa thiêu đốt, đầu tóc rối bời, lông trên thân rất dài, thân thể gầy ốm, yếu ớt, mạch máu như sợi lưới, thịt mỡ tiêu tan, chỉ còn da bọc xương, đờ cứng, cao lớn, thô lậu, móng chân móng tay dài, bén. Do tạo nghiệp ác là lừa dối, nên mặt nhăn, mắt quầng sâu, nước mắt chảy như mưa, thân hình đen sạm giống như mây đen, toàn thân đều bị sâu ác khoét ăn, ruồi muỗi, trùng đen theo lỗ chân lông mà vào rúc rủa thịt, làm cho nó sợ hãi, kinh hoàng bỏ chạy. Nếu đến chùa của chư Tăng, hoặc có người đến trụ xứ của chúng Tăng, thực hành hai loại

bố thí, nhân đầy mà Thượng tọa thuyết pháp và được mọi người khen ngợi. Quỷ này nhờ đầy mà được sống còn, có sức lực, thân mạng được tồn tại, nhưng nghiệp ác vẫn chưa hết, chưa hoại, thì vẫn không thoát được kiếp nạ quỷ. Nếu nghiệp dứt thì mới thoát khỏi. Ở đây mạng chung, do đời trước đem tâm tạo các nghiệp nên bị sinh vào các chốn. Thân người khó được, giống như con rùa trong biển tìm lỗ hổng nơi cây nổi. Nếu sinh làm người thì thường làm Bà-la-môn giữ đền thờ, giết dê để tế trời, làm thầy chú thuật, không được tự tại, thường theo người khác xin ăn để sống. Do nghiệp ác nên trở lại đọa vào địa ngục. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia biết quả báo của nghiệp, lại quán xét thế giới của nạ quỷ. Vị ấy dùng văn tuệ quán xét các nạ quỷ ăn nước.

Vì nghiệp gì mà sinh vào loài nạ quỷ này?

Vị ấy dùng văn tuệ biết các nạ quỷ ấy do đời trước bị tham ái che tâm, nấu rượu lừa gạt thế gian, thêm nước hòa than, hoặc ngâm loài giun, loài ngài để làm mê hoặc người ngu, không thực hành bố thí, không tu phước đức, không giữ giới cấm, không nghe chánh pháp, không hành theo chánh pháp, lại bảo người khác làm những việc tham ác, thấy họ làm rồi thì thích thú, làm rồi không hối hận. Do nghiệp ác ấy, sau khi qua đời, sinh trong loài nạ quỷ ăn nước, thường bị đói khát thiêu đốt thân, buồn bã chạy đến đồng hoang, vùng hiểm nạn để tìm nước, rất khốn khổ, nhưng không được. Thân tướng quỷ ấy cứng rít, đáng ghét, giống như đất khô mặn. Thân thể lở loét, cựa thân thì bị đốt cháy, tóc dài che cả mặt mày, không thấy gì cả, luôn bị đói khát bức bách, chạy đến bên sông. Nếu có người qua sông, nơi chỗ chân họ đi qua còn sót lại chút nước dính đất bùn thì quỷ liền chạy nhanh đến ăn để sống. Hoặc có người nào ở bên sông lấy nước cúng cho cha mẹ đã qua đời thì nó được chút phần. Nhờ nhân duyên đó mà mạng sống của quỷ được tồn tại. Nếu tự lấy nước thì bị các nạ quỷ giữ nước dùng gậy đánh đập, lột hết da trên thân, đau đớn không chịu nổi, kêu la khóc lóc chạy trốn. Do tạo nghiệp ác tự dối gạt, thân bị nghiệp trói buộc bất tận nên khiến không chết, nhưng mà nghiệp ác chưa hết, chưa hoại, chưa tan, thì vẫn chưa thoát được. Nếu nghiệp hết thì mới thoát khỏi. Ở đây qua đời, bị gió nghiệp thổi lưu chuyển trong sinh tử. Thân người khó được, giống như con rùa trong biển tìm lỗ hổng nơi cây nổi. Nếu sinh làm người thì sinh nơi biên địa, bần cùng, khốn khổ, nơi không có cây cối, nước non để trú, thường bị khô hạn, luôn khốn khổ vì bệnh nóng, ngày đêm khát nước. Do nghiệp ác còn sót lại nên chịu quả báo như vậy.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia biết quả báo của nghiệp, lại quán xét thế giới của nạ quỷ. Vị ấy dùng văn tuệ quán các nạ quỷ A-xa-ca (*đời Ngụy dịch là nạ quỷ Hy vọng*).

Vì nghiệp gì mà sinh vào loài nạ quỷ này?

Vị ấy dùng văn tuệ biết các chúng sinh ấy do ganh tỵ, tham lam tự che tâm mình. Thấy người thiện được chút ít của cải, người ác kia mua bán với giá cả không theo đạo lý, lại dối gạt họ để lấy của. Làm rồi thích thú, không sinh tâm hối hận, lại bảo người khác làm việc ác như mình. Không thực hành bố thí, không tu phước đức, không giữ giới cấm, tâm không thành tín, không thuận với chánh pháp, tánh tình thô bạo, không thể điều phục được, không gần gũi bạn lành, thường ôm lòng ganh tỵ. Người ác ấy, sau khi qua đời bị đọa vào loài nạ quỷ Hy vọng. Nếu người đời vì cha mẹ, tiên linh mất mà bày biện cúng tế thì nạ quỷ này được ăn. Ngoài ra, những thức ăn khác thì không được ăn, nên luôn bị đói khát thiêu đốt lấy thân, giống như cây bị cháy, không ai cứu vớt. Sắc mặt đen sạm, nước mắt chảy ròng, tay chân đều bị rách nát, đầu tóc che trùm cả mặt,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thân thể đáng ghét, giống như mây đen. Quỷ đau đớn kêu gào thảm thiết và nói kệ:

*Không thí, không quả báo
Không thí quả, cũng không
Đền không cháy thì tối
Không thí, không quả vui.
Như người mù không mắt
Không thể thấy gì cả
Không thí cũng như vậy
Vị lai không quả vui.
Hoặc sinh đường ngạ quỷ
Làm người luôn nghèo khổ
Luân hồi chịu khổ nào
Là do tâm ganh tỵ.
Không thí tức không quả
Tạo nghiệp trọn không mất
Theo nghiệp dẫn đến quả
Chúng sinh theo nghiệp ăn.
Ta bị nghiệp ác thiêu
Sinh trong loài ngạ quỷ
Bị đói khát lớn này
Lửa dữ thường thiêu đốt.
Khi nào hết đói khát?
Khi nào được an vui?
Bị khổ rất đau đớn
Khi nào thoát ra được?
Không biết đạo, phi đạo
Không biết quả nghiệp thiện
Đói khát như lửa đốt
Chịu khổ nào như vậy.
Tóc rối che cả mặt
Không ai cứu giúp được
Gân hiện như lưới bọc
Mạng sống khổ vô cùng.
Buồn bã vào đồng hoang
Thường bị các khổ bức
Đơn độc không ai cứu
Chịu đủ các thống khổ.*

Ngạ quỷ hy vọng rên rỉ bỏ chạy, trốn núp khắp nơi. Tỳ-kheo quán như vậy rồi tư duy: Sinh tử luôn đốt cháy dữ dội làm cho Dục giới tăng thêm. Ngạ quỷ ấy nếu có người nào bày biện vật phẩm cúng tế người chết thì mới được ăn để sống, chỉ được ăn thức ăn này còn các thức ăn khác thì không được ăn. Vì nghiệp ác chưa hết nên khiến không chết. Bị khổ như vậy mà nghiệp ác chưa hết, chưa hoại, chưa tan thì vẫn không thoát khỏi. Nếu nghiệp ác hết, ở đây qua đời, bị gió nghiệp thổi lưu chuyển trong thế gian, thọ khổ nơi sinh tử. Thân người khó được, giống như con rùa trong biển tìm kiếm lỗ hổng nơi cây nổi. Nếu sinh làm người thì sinh trong gia đình làm công, làm đầy tớ hèn hạ, bị

người đánh đập, sai khiến. Do nghiệp ác còn sót lại nên chịu quả báo như vậy.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia biết quả báo của nghiệp, lại quán xét về thế giới của naga quỷ. Vị ấy dùng văn tuệ quán các naga quỷ ăn đờm.

Vì nghiệp gì mà sinh vào loài naga quỷ này?

Vị ấy dùng văn tuệ biết các chúng sinh kia có người nam hay nữ bị tâm bồng sển, ganh tỵ che lấp, đem thức ăn bất tịnh lừa gạt các đạo sĩ Sa-môn xuất gia, nói đó là thức ăn thanh tịnh, khiến họ tin dùng rồi lấy ăn. Hoặc có khi lấy những món không nên ăn đem bố thí cho người tịnh hạnh. Người kia luôn làm các việc như vậy rồi còn bảo người khác làm những việc lừa dối như thế nữa. Người kia không thực hành bố thí, không giữ giới cấm, không thân cận bạn lành, không thuận theo chánh pháp, lại thích lấy vật bất tịnh đem cho người. Sau khi qua đời, người ác kia sinh trong đường ác, làm thân naga quỷ Xí-trá (*Xí-trá, đời Ngụy dịch là naga quỷ ăn đờm*), bị lửa đói khát thiêu đốt khắp thân, ở những chốn bất tịnh như tường vách đất đá để tìm kiếm đờm dãi của người, ăn những thứ đó để sống, còn những thức ăn khác đều không được ăn. Nếu nghiệp ác chưa hết, chưa hoại, chưa tan thì vẫn không thoát được. Khi nghiệp ác hết thì mới thoát khỏi kiếp naga quỷ. Ở đây qua đời, tùy theo nghiệp mà lưu chuyển thọ khổ theo sinh tử. Nếu sinh làm người thì sinh vào nhà dọn phân, bần cùng, hạ tiện, nhiều bệnh hoạn, gầy ốm, lở loét, chảy máu, hôi hám, hoặc đi xin thức ăn còn thừa của chúng Tăng để sống. Do nghiệp ác còn sót lại nên chịu quả báo như vậy.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia biết rõ quả báo của nghiệp, lại quán xét thế giới của naga quỷ. Vị ấy dùng văn tuệ quán loài naga quỷ Ma-la là naga quỷ Ăn vòng hoa.

Vì nghiệp gì mà sinh vào loài naga quỷ này?

Vị ấy dùng văn tuệ biết chúng sinh kia do đời trước trộm vòng hoa của Phật và các bậc sư trưởng đáng tôn trọng. Lấy trộm hoa đó vì hoa thanh khiết, dùng để tự trang sức chứ không vì tâm ác. Do tâm của người kia tham lam, ganh tỵ, nên sau khi qua đời thì sinh nơi tháp Phật, hoặc sinh nơi tế lễ trời và có thần lực. Nếu người nào giận dữ hay tranh cãi, đi đến tháp cung kính tức được thuận hợp, thì quỷ có thể hiện ra các mộng ác để khủng bố mọi người. Nếu có người khác gặp các việc dữ ác mà cầu sức ân huệ của những quỷ thần này, thì có Dạ-xoa với oai đức và thần thông lấy vòng hoa dâng lên, nhờ dịp này mà được ăn vòng hoa, ít đói khát, không bị lửa đói khát thiêu đốt, người đời khen ngợi, quỷ thường vui vẻ. Quỷ ăn vòng hoa ấy nếu nghiệp ác chưa hết, chưa hoại, chưa tan thì vẫn không thoát được. Nếu nghiệp ác hết thì mới được thoát khỏi kiếp naga quỷ. Ở đây qua đời, theo nghiệp mà lưu chuyển trong thế gian thọ khổ theo sinh tử. Nếu được sinh làm người thì làm người giữ vườn bán hoa để sống. Do nghiệp ác còn sót lại nên chịu quả báo như vậy.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia biết quả báo của nghiệp, lại quán xét về thế giới của naga quỷ. Vị ấy dùng văn tuệ quán các naga quỷ ăn máu để sống.

Vì nghiệp gì mà sinh vào loài naga quỷ này?

Vị ấy dùng văn tuệ quán các naga quỷ kia lúc xưa làm người ưa thích những thức ăn có máu thịt, tâm người ấy bồng sển, ganh tỵ, vui cười tạo ác, sát sinh, ăn máu, không bố thí cho vợ con. Người ác ấy sau khi qua đời bị đọa vào đường ác, vì ưa thích ăn máu nên sinh trong loài naga quỷ La-ngật-trá (*La-ngật-trá đời Ngụy dịch là Ăn máu*). Khi thọ thân quỷ này rồi, mọi người đều gọi nó là Dạ-xoa. Người ta dùng máu bôi phết khắp để cúng tế. Ăn máu rồi quỷ còn làm cho người sợ hãi để luôn cầu tìm sự cúng tế. Mọi người đều cho là thần linh, cứ làm như thế để được sống. Thọ mạng của quỷ lâu dài như trước đã

nói trải qua năm trăm năm. Ngạ quỷ ấy tạo các thứ yêu nghiệt nhưng nếu nghiệp ác chưa hết, chưa hoại, chưa tan thì vẫn không thoát được. Nếu nghiệp ác hết thì mới thoát khỏi kiếp ngạ quỷ. Ở đây qua đời rồi theo nghiệp mà lưu chuyển trong thế gian thọ khổ theo sinh tử. Nếu được làm người thì sinh vào nhà dòng Chiên-đà-la, ăn nuốt thịt người. Do nghiệp ác còn sót lại nên chịu quả báo như vậy.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia biết quả báo của nghiệp, lại quán xét thế giới của ngạ quỷ. Vị ấy dùng văn tuệ quán các ngạ quỷ ăn thịt.

Vì nghiệp gì mà sinh trong loài ngạ quỷ này?

Vị ấy dùng văn tuệ biết chúng sinh này do ganh tỵ tham ác tự che lấy tâm mình. Lấy thịt của chúng sinh làm thành từng khúc rồi băm thái, đem cân, mua bán lừa gạt, ít nói nhiều, cho đỡ là ngon. Người ác ấy sau khi qua đời bị đọa vào đường ác, sinh vào loài ngạ quỷ ăn thịt. Quỷ Dạ-xoa ấy ở nơi ngã tư hoặc ngõ hẻm, bờ ruộng, chợ búa, quán xá, hoặc ở trong thành phố, chỗ chúng Tăng, sống nơi chỗ tế trời, hình tướng xấu ác, ai thấy đều hoảng sợ. Nhưng quỷ ấy có thần thông, tánh mềm dịu, không làm nhiều điều ác, hành thí bất tịnh, do nhân duyên đó nên được thần thông, dùng thịt lợn xộn của các chúng sinh như bò, dê, nai... để thiết đãi cho người, do nghiệp duyên này nên có thần lực. Nhưng nếu nghiệp ác chưa hết, chưa hoại, chưa tan thì vẫn không thoát được. Nếu nghiệp ác hết thì mới thoát khỏi kiếp ngạ quỷ. Ở đây qua đời, tùy theo nghiệp mà lưu chuyển thọ khổ theo sinh tử. Thân người khó được, giống như con rùa trong biển tìm kiếm lỗ hổng nơi cây nổi. Nếu có chút ít nghiệp thiện thì được sinh làm người, ở nơi biên địa, thuộc hàng Chiên-đà-la-man-di ăn thịt người. Do nghiệp ác còn sót lại nên chịu quả báo như vậy.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia biết quả báo của nghiệp, lại quán xét thế giới của ngạ quỷ. Vị ấy dùng văn tuệ quán các ngạ quỷ ăn khói hương.

Vì nghiệp gì mà sinh vào loài ngạ quỷ ấy?

Vị ấy dùng văn tuệ biết các chúng sinh này bị tâm đố kỵ, tham ác che lấp, đi buôn bán hương, thấy người cần mua hương gấp để cúng dường, kẻ kia không lấy hương tốt đưa cho họ, mà lại đưa hương tầm thường, bán không đúng giá, tâm không có tịnh tín, nói không có báo ác, không biết chư Phật là ruộng phước chân thật. Người ác ấy sau khi qua đời, sinh trong loài ngạ quỷ Dạ-xoa ăn khói hương nhưng có thần thông. Thân nó đeo vòng hoa thơm, ướp hương xoa, hương bột, ca múa để tự vui, hoặc sống trong các ngã tư, miếu thần, chùa chiền, nhà cửa, núi rừng, nơi vui chơi, lầu cao đẹp đẽ. Nó đều đi đến khắp. Người ngu trong thế gian thấy nó liền cung kính lễ bái, đốt các loại hương trầm thủy... để cúng dường. Do đời trước buôn bán hương bảo người cúng dường vào ruộng phước tối thắng, nhưng không phải là ruộng tâm. Nếu trong Phật, Pháp, Tăng mà thực hành một chút bố thí thì được quả báo lớn, giống như cây Ni-câu-đà, hạt rất nhỏ nhưng nếu trồng vào đất tốt thì thành cây rất cao lớn, cành lá sum suê. Nếu trong ruộng phước Phật, Pháp, Tăng có người hành bố thí thì được quả báo lớn. Cũng vậy, do sức lực của ruộng phước nên Dạ-xoa ấy có thần lực và được quả báo an vui, thoát ra khỏi thế giới quỷ. Ở đây qua đời rồi thì tùy theo nghiệp là lưu chuyển, thọ khổ theo sinh tử. Thân người khó được, giống như con rùa trong biển tìm kiếm lỗ hổng nơi cây nổi. Nếu được làm người thì sinh vào nhà bần cùng, thân người ấy có mùi thơm giống như xoa ướp hương thơm. Do nghiệp ác còn sót lại nên chịu quả báo như vậy.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia biết quả báo của nghiệp, lại quán xét thế giới của ngạ quỷ.

Vị ấy dùng văn tuệ quán các nạ quỷ đi nhanh.

Vì nghiệp gì mà sinh vào loài nạ quỷ này?

Vị ấy dùng văn tuệ biết chúng sinh này bị tham lam bỗn sển che tâm, hoặc làm Sa-môn phá bỏ giới luật đã thọ, lại đắp pháp y đi vào các xóm làng để lừa gạt mọi người tìm cầu của cải, nói xin vì người bệnh. Thí chủ tùy theo bệnh mà cung cấp, nhưng khi được rồi không đem cho mà tự lấy ăn. Vì để có y phục trang sức mà xin cầu nơi các thành ấp, tìm đủ các vật cần dùng nhưng không cho người bệnh. Do nhân duyên đó, sau khi qua đời, người ấy sinh trong loài nạ quỷ Tỳ-già-la (*Tỳ-già-la đời Ngụy dịch là Đi nhanh*). Thọ thân nạ quỷ này, luôn ở chỗ bất tịnh, ăn đồ bất tịnh, thường bị đói khát thiêu đốt lấy thân. Nếu có chúng sinh làm điều bất tịnh thì nạ quỷ đó gây nhiễu loạn cho họ, tự hiện thân nạ quỷ khiến họ sợ hãi để tìm chỗ sơ hở của họ, hoặc hiện trong mộng ác khiến họ hoảng sợ. Nạ quỷ ấy qua lại trong vùng gò mả, thích gần thầy chết, thân nó bị lửa cháy, khói và lửa phát ra một lúc. Nếu thấy bệnh dịch lan tràn trong thế gian, số người tử vong rất nhiều thì tâm nó vui mừng. Nếu có thần chú ác gọi mời thì nó lại ngay, có thể tạo những điều không lợi ích cho chúng sinh. Quỷ đi rất nhanh, trong một niệm có thể đi trăm ngàn do-tuần, cho nên gọi là nạ quỷ đi nhanh. Kẻ phạm phu ngu si cùng nhau cúng dường nên gọi đó là Dạ-xoa có đại thần lực. Như thế gây vô số tai ương cho con người, khiến người phải lo sợ. Nếu nghiệp ác chưa hết, chưa hoại, chưa tan thì vẫn không thoát được. Nếu nghiệp ác hết thì mới thoát khỏi kiếp nạ quỷ. Ở đây qua đời, tùy theo nghiệp mà lưu chuyển chịu khổ nơi sinh tử. Nếu sinh làm người thì sinh trong nhà thầy pháp, thuộc về các quỷ thần, giữ miếu quỷ thần. Vì nghiệp ác còn sót lại nên chịu quả báo như vậy.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia biết quả báo của nghiệp, lại quán xét thế giới của nạ quỷ. Vị ấy dùng văn tuệ quán các nạ quỷ ăn rình mò, thường tìm khuyết điểm của mọi người.

Vì nghiệp gì mà sinh vào loài nạ quỷ này?

Vị ấy dùng văn tuệ biết chúng sinh kia bị tham lam, ganh tỵ che lấp tâm, vu khống, chê bai chúng sinh khác để lấy của cải. Hoặc tranh giành khùng bố cưỡng bức người để đoạt lấy của cải. Hoặc ở thành ấp, xóm làng cướp giạt của cải người khác. Thường tìm kiếm chỗ sơ hở của người để cướp giạt, không thực hành bố thí, không tu phước đức, không gần gũi bạn lành, thường ôm lòng ganh tỵ, tham lam trộm cắp, đoạt lấy của cải người khác, thấy của cải của họ thì ôm lòng ác độc, đối với các bạn lành tri thức, anh em quyến thuộc thì thường oán ghét, ganh tỵ. Mọi người thấy, cùng nhau chỉ rõ, nói là người xấu ác. Sau khi qua đời, người ấy bị đọa vào đường ác làm thân nạ quỷ Sy-đà-la (*Sy-đà-la đời Ngụy dịch là Tìm kiếm chỗ sơ hở*) chân lông khắp thân tự nhiên phát lửa thiêu đốt lấy thân. Giống như lúc cây Chân-thúc-ca nở đầy hoa (*Cây này hoa đỏ, giống màu đồng lửa, cho nên lấy nó làm thí dụ*). Quỷ bị lửa đói khát thiêu đốt lấy thân, rên rỉ, kêu gào thảm thiết, luôn chạy đây đó tìm kiếm thức ăn để sống. Đời có người ngu đi ngược tháp, nếu thấy miếu trời thì thuận hành cung kính. Người như vậy bị quỷ kia tìm được chỗ sơ hở, vào trong thân người đó để ăn khí lực. Hoặc lại có người ở gần phòng dơ bẩn, quỷ ấy tìm được chỗ sơ hở, vào trong thân người đó ăn khí lực để sống. Còn tất cả thứ khác đều không được ăn. Nếu nghiệp ác chưa hết, chưa hoại, chưa tan thì vẫn không thoát được. Nếu nghiệp ác hết mới thoát khỏi kiếp nạ quỷ. Ở đây qua đời, tùy theo nghiệp mà lưu chuyển trong thế gian thọ khổ theo sinh tử. Nếu được sinh làm người thì gặp nhiều hoạn nạn, như nạn ma, nước, lửa, giặc, đói, mất mùa. Thường sinh vào chỗ

bần cùng, hạ tiện, nhiều bệnh khổ, thân thể yếu gầy. Vì nghiệp ác còn sót lại nên chịu quả báo như vậy.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia biết quả báo của nghiệp, lại quán xét về thế giới của nga quỷ. Vị ấy dùng văn tuệ quán các nga quỷ ở chỗ tối tăm dưới đất. Vì nghiệp gì mà sinh vào loài nga quỷ này?

Vị ấy dùng văn tuệ biết các chúng sinh này do ngu si mà tạo nghiệp, bị tham lam, ganh tỵ che lấp tâm, chê bai pháp để cầu tài, trói cột người bỏ trong lao ngục khiến họ tối tăm, mắt không thấy gì cả, tiếng kêu dội lại nghe như ai oán. Bị trói trong ngục chịu ưu não gấp bội, không ai cứu vớt. Người ác ấy sau khi qua đời, sinh trong loài nga quỷ ở chỗ tối tăm dưới đất. Nơi ấy có rắn đại ác, thân lớn dài hai mươi dặm, bò đầy khắp chốn. Người kia bị gió lạnh run rẩy, đói khát đốt thân, đầu tóc rối bù, thân thể ốm yếu. Gió đánh vào thân người kia, làm cho tất cả thân thể đều bị phá hoại, đi vào chỗ tối tăm đại hiểm nạn, chịu khổ rất rùng rợn. Người ấy buồn bã chạy trốn một mình, không bạn bè. Gió độc cắt mạnh giống như dao cắt. Vì nghiệp ác mà có cầu chết cũng không được. Nhưng nếu nghiệp ác đã tạo chưa hết, không hoại, không tan thì không thoát được. Khi nào nghiệp ác hết mới có thể thoát khỏi kiếp nga quỷ. Ở đây qua đời, tùy theo nghiệp mà lưu chuyển trong thế gian, thọ khổ nơi sinh tử. Thân người khó được, giống như con rùa trong biển tìm kiếm lỗ hổng nơi cây nổi. Nếu được làm người thường ở chỗ núi sâu, tối tăm, hiểm nạn, ở bên bờ biển không thấy mặt trời, mặt trăng. Sinh vào cõi nước này, mắt người đó bị mù, không thấy biết gì cả, bần cùng, hạ tiện, đi xin ăn để sống. Vì nghiệp ác còn sót lại nên chịu quả báo như vậy.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia biết quả báo của nghiệp, lại quán xét về thế giới của nga quỷ. Vị ấy dùng văn tuệ thấy có nga quỷ tên Thần thông đại lực quang minh. Vì nghiệp gì mà sinh vào loài nga quỷ này?

Vị ấy dùng văn tuệ biết các chúng sinh này do vọng ngữ dối gạt người, tham lam, ganh ghét, phá hoại, trộm cắp tài vật của người khác, lừa đảo người để lấy của, hoặc ỷ mình có thế lực, cưỡng đoạt người lấy của đem cho bạn ác. Không bố thí vào ruộng phước, tạo thí bất tịnh vì cầu ân nghĩa, vì cầu cứu, vì tiết hội, vì nạn gấp, vì xu phụ... vì những điều như vậy gọi là thí bất tịnh. Sau khi qua đời, người ấy sinh trong loài nga quỷ đại lực thần thông. Thọ thân quỷ rồi có nhiều nga quỷ bị vô lượng khổ não vây quanh, ở trong núi sâu hoặc nơi đầm bể, được sinh vào chỗ ấy thì có thần thông tự tại. Chỉ có một nga quỷ này là được vui bậc nhất, còn các quyến thuộc khác, thân như cây bị đốt, lửa đói khát bức bách, đều cùng nhau nhìn ngắm. Quỷ thọ lạc ấy là quả báo của việc thí bất tịnh, nếu khi nào nghiệp ác hết thì mới được thoát. Ở đây qua đời, tùy theo nghiệp mà lưu chuyển thọ các khổ nơi sinh tử. Thân người khó được, giống như con rùa trong biển tìm kiếm lỗ hổng nơi cây nổi. Nếu được làm người thì thống lãnh quốc độ, hoặc làm đại thần vào thời đói nghèo. Vì nghiệp ác còn sót lại nên chịu quả báo như vậy.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia biết quả báo của nghiệp, lại quán xét về thế giới của nga quỷ. Vị ấy dùng văn tuệ quán các nga quỷ đốt cháy vào ban đêm, từ nơi thân lửa phát ra, kêu gào thảm thiết, vụt bỏ chạy đến các xóm làng, thành ấp, núi rừng, thân như đồng lửa, bị đói khát thiêu đốt. Vì nghiệp gì mà sinh trong loài nga quỷ này?

Vị ấy dùng văn tuệ, biết chúng sinh này do tham lam, ganh tỵ che lấp tâm, phá hoại người khác, nói dối, lừa gạt người, cướp đoạt của cải người, phá thành quách của người, giết hại dân chúng, khiến cho thân tộc, quyến thuộc của họ tan nát. Cướp được

của cải rồi đem dâng vua, đại thần hoặc cho người hào quý. Dựa vào thế lực của vua, vua khen là có tài năng, được vua khen ngợi kẻ ấy càng hung bạo thêm nữa, như trước đã nói. Người ác ấy sau khi qua đời bị đọa trong loài ngạ quỷ Xà-bà-lê (*Xà-bà-lê đời Ngụy dịch là Đốt cháy dữ dội*). Do đời trước, người ác kia cướp giật vào ban đêm, trói cột người lại để tra khảo, đánh đập khiến họ phải khổ sở. Vì nhân duyên đó mà nay vào ban đêm thì toàn thân bị lửa bốc cháy. Do đời trước từng trói cột người làm họ kêu gào, khóc lóc, nên nay bị lửa thiêu đốt khắp thân, kêu la đau đớn. Vì nghiệp ác chưa hết nên khiến quỷ không chết. Nếu nghiệp ác chưa hết, chưa hoại, chưa tan thì vẫn không thoát được. Ở đây qua đời, tùy theo nghiệp mà lưu chuyển trong thế gian, thọ khổ nơi sinh tử. Thân người khó được, giống như con rùa trong biển cả tìm kiếm lỗ hổng nơi cây nổi. Nếu được làm người thì thường bị người khác phá hoại. Giả sử có của cải thì bị vua, giặc xâm chiếm cướp giật. Nếu đến chỗ cao nguy hiểm, hoặc leo lên cây cối thì bị rơi xuống làm tổn thương đến thân. Vì nghiệp ác còn sót lại nên chịu quả báo như vậy.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia biết rõ quả báo của nghiệp, lại quán xét về thế giới của ngạ quỷ. Vị ấy dùng văn tuệ thấy các ngạ quỷ thường tìm kiếm chỗ sơ hở của người, rình kiếm chỗ dở của người, giết hại trẻ con.

Vì nghiệp gì mà sinh vào loài ngạ quỷ này?

Vị ấy dùng văn tuệ, biết các chúng sinh kia đời trước bị kẻ bạo ác giết trẻ con mình nên nổi giận, thề rằng: “Đời sau ta sẽ làm Dạ-xoa giết con người để trả thù”. Người ác ấy sau khi qua đời, bị đọa vào đường ác làm ngạ quỷ Xi-đà-la (*Xi-đà-la đời Ngụy dịch là Quỷ rình mò chỗ sơ hở*), luôn nhớ oan gia, sân giận, ác độc, đi tìm nơi nào có đàn bà sinh đẻ thì rình cướp mạng sống của đứa trẻ đó. Quỷ này có thần thông thế lực, nghe có mùi máu, trong khoảnh khắc, nó liền đi đến chỗ đó và còn có khả năng đi trăm ngàn do-tuần. Nếu có phụ nữ sinh con thì quỷ dùng thân vi tế để tìm chỗ sơ hở. Với tâm sân hận, đi tìm chỗ sơ hở của người khác, nên tìm kiếm khắp nơi, cốt yếu muốn giết đứa con, nhưng tìm không có. Nếu mẹ phạm lỗi nuôi nấng con không đúng pháp thì quỷ tìm được chỗ sơ hở của đứa con. Nếu bất tịnh, ô uế thì quỷ tìm được chỗ sơ hở... Như trước đã nói, nếu tìm được chỗ sơ hở thì quỷ có thể hại đứa trẻ. Nếu không được thì đến mười năm, tìm nhiều cách để giết hại chứ không bỏ ý định kia. Kẻ bất thiện như thế tự trói lấy tâm mình, bị đói khát đốt thân nên không thể giết hại. Nếu đứa trẻ này có nhiều nghiệp lành, hoặc được thiện thần ủng hộ thì không thể giết nó được. Quỷ kia nổi sân hận và qua đời, tùy theo nghiệp mà lưu chuyển thọ khổ nơi sinh tử. Thân người khó được, giống như con rùa trong biển tìm kiếm lỗ hổng nơi cây nổi. Nếu được sinh làm người, do tập khí sân giận từ đời trước oán kết trói buộc nhau, nên sinh vào chỗ không đủ thuận duyên, tất cả giống như oan gia, dùng những phương tiện muốn người khác phải chết yếu, khuyết tật. Vì nghiệp ác còn sót lại nên chịu quả báo như vậy.

□